

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI Ở BÌNH DƯƠNG

TRẦN VĂN LỢI

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương

1. Một số kết quả.

Hiện nay, tỉnh Bình Dương là một trong 5 địa phương thu hút được nhiều vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (ĐTTTNN) nhất cả nước. Tính đến tháng 7-2005, Bình Dương đã thu hút được 1.008 dự án với tổng vốn đầu tư đăng kí khoảng 4,737 tỉ USD, đứng vị trí thứ tư, sau thành phố Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai. Trong tổng số dự án đã cấp phép, hiện có 840 dự án đi vào hoạt động với tổng số vốn đầu tư: 3.941 triệu USD, số dự án còn lại đang làm thủ tục triển khai.

ĐTTTNN trên địa bàn tỉnh trong những năm qua và hiện nay có cơ cấu hợp lý, quy mô và hình thức thích hợp; có sự chuyển dịch phù hợp hơn với yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế của tỉnh. Lĩnh vực công nghiệp thu hút số dự án và số vốn đầu tư lớn nhất, chiếm tỉ trọng 97,6% trong tổng số dự án và 93,4% trong tổng số vốn đầu tư; dịch vụ chiếm 0,94% số dự án và 4,3% tổng vốn đầu tư, chủ yếu tập trung vào dịch vụ kho lạnh và vận chuyển hàng hoá..., ngành dịch vụ du lịch sân golf có 1 dự án với số vốn đầu tư 28,23 triệu USD; nông - lâm nghiệp chiếm 0,83% số dự án và 1,9% tổng vốn đầu tư; xây dựng chiếm tỉ trọng thấp nhất 0,6% tổng vốn đầu tư với 6 dự án. Quy mô dự án đầu tư

trên địa bàn chủ yếu là dự án vừa và nhỏ, trung bình khoảng 5 triệu USD/dự án.

Về hình thức đầu tư, phần lớn là dự án 100% vốn nước ngoài, chiếm 84,08% tổng vốn đầu tư và 91,53% tổng số dự án ĐTTTNN (tỉ lệ chung của cả nước là 60%). Đến nay, đã có hơn 35 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào tỉnh; trong đó, xuất hiện ngày càng nhiều các tập đoàn, công ty xuyên quốc gia có năng lực về tài chính và công nghệ. Đặc biệt, các nhà đầu tư châu Á chiếm tỉ lệ cao nhất với 706 dự án, chiếm 77,07% tổng số dự án và 68,68% tổng vốn đầu tư vào tỉnh. Trong đó, Đài Loan có 400 dự án, chiếm 41,7% tổng số dự án, dẫn đầu về số dự án đầu tư với tổng vốn là 1.413 triệu USD, chiếm 30,82%. Đứng thứ hai là các nước ASEAN, chủ yếu là nhà đầu tư Xinh-gapo với vốn đầu tư 552,5 triệu USD cho 60 dự án, vốn đầu tư trung bình của một dự án là 9,2 triệu USD, đây là nhà đầu tư có quy mô đầu tư cao nhất tại Bình Dương. Ngoài ra, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc là những nhà đầu tư có số lượng dự án cũng như lượng vốn đầu tư khá cao. Quy mô trung bình của mỗi dự án là 5 triệu USD, chủ yếu là các dự án công nghiệp gốm sứ, điện, điện tử, may mặc, sản xuất trang thiết bị, phụ tùng xe hơi...

Bên cạnh các quốc gia châu Á, các nước châu Âu và Bắc Mỹ với số dự án

cũng như vốn đầu tư ngày càng chiếm tỉ trọng cao trong tổng lượng ĐTTTNN vào Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng. Các nước này khi đầu tư vào tỉnh Bình Dương đã đem đến một nguồn công nghệ hiện đại và phương thức quản lý tiên tiến góp phần vào công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá tỉnh. Phần lớn các dự án ĐTTTNN trên địa bàn tỉnh đều được bố trí vào các cụm công nghiệp (CCN), khu công nghiệp (KCN), tạo sự phát triển cân đối giữa các khu vực và tạo ra vành đai công nghiệp phát triển bao bọc xung quanh trung tâm thị xã Thủ Dầu Một. Công tác thu hút ĐTTTNN gắn liền với việc hình thành các KCN ở Bình Dương đã làm gia tăng đáng kể năng lực sản xuất của các huyện, thị xã, từ đó, làm thay đổi bộ mặt kinh tế của toàn tỉnh, góp phần cải tạo cơ cấu kinh tế thông qua việc giảm tỉ trọng nông nghiệp, tăng tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ.

Kết quả rà soát các dự án có vốn ĐTTTNN được cấp phép trong thời kì 2001-2005 trên địa bàn tỉnh cho thấy, *nhóm 1*: bao gồm các dự án đã đi vào hoạt động sản xuất - kinh doanh có 420 dự án, vốn đầu tư: 1.108.946.619 USD; *nhóm 2*: gồm các dự án đang triển khai có 116 dự án, vốn đầu tư: 404.320.996 USD; *nhóm 3*: gồm các dự án chưa triển khai song vẫn có khả năng thực hiện và các dự án mới cấp giấy phép đang thực hiện các thủ tục hành chính có 116 dự án, vốn đầu tư: 223.987.556 USD; *nhóm 4*: gồm các dự án chưa triển khai, ngừng hoạt động sản xuất - kinh doanh có 11 dự án, vốn đầu tư: 10.272.679 USD.

Nhìn chung, trong những năm qua, ĐTTTNN đã có những đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Với nguồn vốn chiếm gần 70% tổng nguồn vốn đầu tư phát triển, ĐTTTNN

đã trở thành một trong những nguồn lực quan trọng góp phần bổ sung nguồn vốn cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh. So với năm trước, năm 1999 tốc độ tăng trưởng GDP trên địa bàn tỉnh tăng 14,57%, năm 2005 tăng 15,3%.

Nguồn vốn ĐTTTNN trên địa bàn tỉnh đã góp phần tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, góp phần xoá đói giảm nghèo, phát triển lực lượng sản xuất, làm tăng nhanh sản phẩm xuất khẩu, tiếp cận với thị trường quốc tế. Kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp có vốn ĐTTTNN tăng rất nhanh qua các năm. Tổng giá trị hàng xuất khẩu của các doanh nghiệp này bình quân đạt 334 triệu USD/năm. Năm 2002, đạt 581 triệu USD, năm 2003 đạt 884 triệu USD, năm 2005 đạt 2.208,4 triệu USD. Giá trị xuất khẩu đạt 60% doanh thu bình quân hàng năm; đóng góp khoảng 20% GDP cho ngân sách địa phương, giải quyết việc làm cho khoảng trên 164 ngàn lao động (tính đến tháng 6-2005), chiếm 50% lực lượng lao động. Sự phát triển của lĩnh vực ĐTTTNN cũng đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của doanh nghiệp trong nước, đồng thời góp phần tích cực trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng dịch vụ như vận tải, cấp điện cấp nước, viễn thông, tín dụng, bảo hiểm, y tế...

2. Nguyên nhân thành công.

Thu hút ĐTTTNN trên địa bàn tỉnh thành công phải kể đến các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, công tác kêu gọi, thu hút vốn ĐTTTNN từ sau khi có *Luật Đầu tư nước ngoài* đã trở thành chủ trương xuyên suốt, nhất quán và được Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo sâu sát, các sở, ngành, huyện, thị xã phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ.

Thứ hai, công tác xúc tiến, thẩm định dự án đầu tư và quản lý dự án sau cấp phép trên địa bàn tỉnh đã có những bước cải cách đáng kể về thời gian cũng như trình tự, thủ tục. Từ thực tế địa phương, trong quá trình thực hiện *Luật Đầu tư nước ngoài*, tỉnh đã kịp thời đề xuất, kiến nghị Nhà nước sửa đổi những quy định chưa hợp lý và chính sách chưa phù hợp.

Thứ ba, thực hiện tốt cải cách hành chính, công khai quy định trình tự, thủ tục đầu tư, ban hành các quy định nhằm giảm thiểu sự tốn kém về thời gian, chi phí của doanh nghiệp. Hiện nay, việc cấp phép cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh đều thực hiện theo cơ chế "*Một cửa*". Đối với các dự án đầu tư bên ngoài vào các KCN, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh là đầu mối thực hiện cơ chế "*Một cửa*", tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết tất cả các thủ tục cho các nhà đầu tư tại tỉnh. Đối với các dự án đầu tư vào các KCN, Ban quản lý KCN thực hiện cơ chế "*Một cửa*" từ khâu hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ xin đầu tư, thẩm định dự án và cấp phép đầu tư, xét duyệt kế hoạch nhập khẩu, cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài... Thời gian cấp giấy phép đầu tư của UBND tỉnh cho dự án đăng ký ngoài KCN là 3 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án không cần có văn bản thoả thuận của bộ, ngành và 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án cần có văn bản thoả thuận của bộ, ngành. Thời gian cấp phép đầu tư của Ban quản lý KCN cho dự án đăng ký trong KCN là 3 ngày, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ đối với dự án không cần có văn bản thoả thuận của bộ, ngành và 15 ngày đối với dự án cần có văn bản thoả thuận của bộ, ngành... Các vướng mắc của doanh nghiệp đều được tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời theo

thẩm quyền. Trường hợp vấn đề thuộc thẩm quyền của trung ương, UBND tỉnh đã phối hợp với doanh nghiệp đề xuất, kiến nghị đến cấp có thẩm quyền để kịp thời giải quyết. Từ đó tạo được chữ "tín" với doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp an tâm trong quá trình sản xuất - kinh doanh tại địa phương. Đặc biệt, tỉnh đã xây dựng được "thương hiệu" về thu hút ĐTTTNN, tạo được tiếng vang đối với các nước quan tâm đầu tư vào Bình Dương.

Thứ tư, công khai quy hoạch, phát triển nhanh chóng các KCN,CCN tập trung, tạo tiền đề quan trọng cho công tác kêu gọi, xúc tiến ĐTTTNN vào tỉnh. Mặt khác, cùng với việc chuẩn bị tốt kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, điều kiện đất đai thuận lợi cho việc xây dựng công trình với chi phí thấp, tỉnh đã chuẩn bị kỹ và đề ra được nhiều mục tiêu, biện pháp thực hiện cụ thể, bao gồm chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng, điện, nước, giao thông, viễn thông, hạ tầng khu đô thị và các khu dân cư tập trung gắn liền với các KCN tập trung để sẵn sàng đón nhận, mời gọi các nhà đầu tư. Trên cơ sở nguồn nhân lực tại chỗ dồi dào kết hợp với việc tạo điều kiện sử dụng hợp lý đội ngũ trí thức và lực lượng lao động ngoài tỉnh, tỉnh đã đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của các nhà đầu tư. Ngoài ra, để đảm bảo đào tạo đủ nguồn nhân lực có trình độ cơ bản về văn hoá lẫn tay nghề, tỉnh đã đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động các trung tâm đào tạo kỹ thuật dạy nghề để cung cấp lao động kỹ thuật cao cho các KCN và doanh nghiệp có vốn ĐTTTNN.

3. Một số giải pháp.

Từ thực tiễn hoạt động ĐTTTNN tại tỉnh, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế về thủ tục hành chính, nhất là những thủ tục về đất đai,

thuế, hải quan. Cơ sở hạ tầng, nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu, do đó, nhiều hạng mục công trình chưa được đầu tư kịp thời, đáp ứng nhu cầu phát triển của các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh. Vấn đề ô nhiễm môi trường đô thị, đặc biệt là ô nhiễm nguồn nước mặt, rác thải, nhất là rác thải công nghiệp có xu hướng gia tăng. Dân số cơ học tăng nhanh với số lượng lớn gây sức ép ngày càng tăng đối với nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng kĩ thuật và xã hội như nhà ở, điện, nước sinh hoạt...

Trong thời gian tới, nhằm thu hút mạnh và nâng cao hiệu quả nguồn vốn ĐTTTNN trên địa bàn, tỉnh phấn đấu thực hiện đồng bộ các giải pháp:

Một là, tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc cơ chế “*Một cửa*” tại các đầu mối cấp giấy phép đầu tư, tăng cường cải cách thủ tục hành chính theo hướng đồng bộ từ khâu giới thiệu địa điểm, cho chủ trương đầu tư, cấp phép đến chế độ thanh tra, kiểm tra và các hoạt động quản lý sau cấp giấy phép. Tổ chức thực hiện tốt cơ chế quản lý “*Một cửa*” với thủ tục rõ ràng, công khai, minh bạch. Mặt khác, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp đang hoạt động. Tăng cường biện pháp tiếp thị đầu tư trực tiếp, tiết kiệm và hiệu quả nhất. Tổ chức đối thoại trực tiếp, duy trì và tổ chức tốt Ngày Doanh nghiệp của tỉnh; phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tôn vinh các doanh nghiệp có nhiều đóng góp cho sự phát triển của địa phương.

Hai là, tăng cường và nâng cao hiệu quả của công tác quy hoạch theo hướng quy hoạch bổ sung quỹ đất cho phát triển công nghiệp kết hợp phát triển các KCN, CCN theo định hướng nâng cao chất lượng, xây dựng và phát triển theo các tiêu chí KCN bền vững. Đầu tư phát triển

KCN gắn liền với quy hoạch phát triển đồng bộ khu dân cư, các công trình dịch vụ. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các KCN, CCN đã quy hoạch; hạn chế đầu tư bên ngoài các KCN, CCN, trừ những dự án đặc thù về nông nghiệp, dự án yêu cầu diện tích đất lớn. Không cấp phép đầu tư các dự án có tiềm ẩn nguy cơ cao về ô nhiễm môi trường. Xây dựng danh mục các ngành nghề khuyến khích đầu tư theo hướng giảm dần và tiến tới loại bỏ các dự án có công nghệ gây ô nhiễm môi trường, các dự án sử dụng nhiều lao động ở các trung tâm đô thị.

Ba là, quan tâm đào tạo nguồn nhân lực. Phát triển mạng lưới đào tạo ngắn hạn, nâng cao trình độ tay nghề cho lực lượng lao động tại chỗ; trong đó, chú ý sự liên kết giữa người sử dụng lao động, các trường dạy nghề, các trung tâm dịch vụ việc làm với Nhà nước nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề, tạo ra đội ngũ lao động có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu mà các doanh nghiệp đang cần. Đồng thời, thực hiện tốt chính sách thu hút, trọng dụng người tài giỏi, có chủ trương thích hợp trong việc thu hút lao động có trình độ, có tay nghề cao về làm việc tại tỉnh.

Bốn là, đẩy mạnh công tác tiếp thị đầu tư. Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án ưu tiên gọi vốn đầu tư; trong đó, chú trọng các dự án đầu tư hạ tầng kĩ thuật, hạ tầng xã hội và các dự án có ý nghĩa lớn đối với địa phương. Đẩy mạnh vận động xúc tiến đầu tư hướng vào các thị trường trọng điểm như Nhật bản, Mỹ, EU, Đài Loan, Hàn Quốc... các đối tác, tập đoàn có tiềm lực về công nghệ, tài chính nhằm mở rộng đầu tư phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá □

thuế, hải quan. Cơ sở hạ tầng, nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu, do đó, nhiều hạng mục công trình chưa được đầu tư kịp thời, đáp ứng nhu cầu phát triển của các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh. Vấn đề ô nhiễm môi trường đô thị, đặc biệt là ô nhiễm nguồn nước mặt, rác thải, nhất là rác thải công nghiệp có xu hướng gia tăng. Dân số cơ học tăng nhanh với số lượng lớn gây sức ép ngày càng tăng đối với nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng kĩ thuật và xã hội như nhà ở, điện, nước sinh hoạt...

Trong thời gian tới, nhằm thu hút mạnh và nâng cao hiệu quả nguồn vốn ĐTTNN trên địa bàn, tỉnh phấn đấu thực hiện đồng bộ các giải pháp:

Một là, tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc cơ chế “*Một cửa*” tại các đầu mối cấp giấy phép đầu tư, tăng cường cải cách thủ tục hành chính theo hướng đồng bộ từ khâu giới thiệu địa điểm, cho chủ trương đầu tư, cấp phép đến chế độ thanh tra, kiểm tra và các hoạt động quản lý sau cấp giấy phép. Tổ chức thực hiện tốt cơ chế quản lý “*Một cửa*” với thủ tục rõ ràng, công khai, minh bạch. Mặt khác, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp đang hoạt động. Tăng cường biện pháp tiếp thị đầu tư trực tiếp, tiết kiệm và hiệu quả nhất. Tổ chức đối thoại trực tiếp, duy trì và tổ chức tốt Ngày Doanh nghiệp của tỉnh; phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tôn vinh các doanh nghiệp có nhiều đóng góp cho sự phát triển của địa phương.

Hai là, tăng cường và nâng cao hiệu quả của công tác quy hoạch theo hướng quy hoạch bổ sung quỹ đất cho phát triển công nghiệp kết hợp phát triển các KCN, CCN theo định hướng nâng cao chất lượng, xây dựng và phát triển theo các tiêu chí KCN bền vững. Đầu tư phát triển

KCN gắn liền với quy hoạch phát triển đồng bộ khu dân cư, các công trình dịch vụ. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các KCN, CCN đã quy hoạch; hạn chế đầu tư bên ngoài các KCN, CCN, trừ những dự án đặc thù về nông nghiệp, dự án yêu cầu diện tích đất lớn. Không cấp phép đầu tư các dự án có tiềm ẩn nguy cơ cao về ô nhiễm môi trường. Xây dựng danh mục các ngành nghề khuyến khích đầu tư theo hướng giảm dần và tiến tới loại bỏ các dự án có công nghệ gây ô nhiễm môi trường, các dự án sử dụng nhiều lao động ở các trung tâm đô thị.

Ba là, quan tâm đào tạo nguồn nhân lực. Phát triển mạng lưới đào tạo ngắn hạn, nâng cao trình độ tay nghề cho lực lượng lao động tại chỗ; trong đó, chú ý sự liên kết giữa người sử dụng lao động, các trường dạy nghề, các trung tâm dịch vụ việc làm với Nhà nước nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề, tạo ra đội ngũ lao động có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu mà các doanh nghiệp đang cần. Đồng thời, thực hiện tốt chính sách thu hút, trọng dụng người tài giỏi, có chủ trương thích hợp trong việc thu hút lao động có trình độ, có tay nghề cao về làm việc tại tỉnh.

Bốn là, đẩy mạnh công tác tiếp thị đầu tư. Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án ưu tiên gọi vốn đầu tư; trong đó, chú trọng các dự án đầu tư hạ tầng kĩ thuật, hạ tầng xã hội và các dự án có ý nghĩa lớn đối với địa phương. Đẩy mạnh vận động xúc tiến đầu tư hướng vào các thị trường trọng điểm như Nhật bản, Mỹ, EU, Đài Loan, Hàn Quốc... các đối tác, tập đoàn có tiềm lực về công nghệ, tài chính nhằm mở rộng đầu tư phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá □